

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01a/2021/DS-ST.

Ngày: 08/01/2021

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Thế Hanh

2. Ông Lê Thanh Miện

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hiệp Hòa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên toà: Bà Ngô

Thị Tươi – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08/01/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số:182/2020/TLST- DS ngày 14/10/2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2020/QĐXXST-DS ngày 21/12/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đỗ Cao T, sinh năm 1953(có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Trung Hưng, xã Mai Trung, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

Bị đơn:

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1971(có đơn xin vắng mặt)

Chị Ngô Thị C, sinh năm 1977(có đơn xin vắng mặt)

Đều cư trú tại: Thôn Xuân Giang, xã Mai Trung, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Tạ Thị L, sinh năm 1956

Nơi cư trú: Thôn Trung Hưng, xã Mai Trung, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Cao T, sinh năm 1953(có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Trung Hưng, xã Mai Trung, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Đỗ Cao T trình bày: Do mối quan hệ quen biết nên đầu năm 2018 anh H, chị C có đặt vấn đề vay vốn làm ăn nên ngày 25/3/2018 ông có cho vợ chồng anh H, chị C vay số tiền gốc là 291.000.000đồng và thỏa thuận lãi suất là 2%/tháng không xác định thời hạn trả. Khi vay hai bên có viết giấy và anh H, chị C có ký vào giấy vay. Đến nay anh H, chị C không trả cho ông được tiền gốc và lãi nên ông khởi kiện yêu cầu anh H chị C trả nợ cho ông. Do vợ chồng anh H

cũng gặp khó khăn trong quá trình làm ăn và có ý kiến xin miễn lãi nên ông cũng đồng ý. Số tiền cho anh H, chị C vay là tiền chung của vợ chồng nên ông yêu cầu anh H chị C thanh toán trả cho vợ chồng ông số tiền nợ gốc là 291.000.000đồng(hai trăm chín mươi một triệu đồng).

Bị đơn chị Nguyễn Văn H và chị Ngô Thị C trình bày: Do mối quan hệ quen biết nên vợ chồng anh có vay tiền của ông Đỗ Cao T nhiều lần và chơi phờng với nhà ông T. Quá trình vay mượn cũng đã trả lãi cho ông T nhiều lần. Đến ngày 25/3/2018 anh H, chị C có viết giấy nhận nợ với ông T số tiền 291.000.000đồng và tính lãi là 2%/tháng và không xác định thời hạn trả nợ. Nay ông T khởi kiện yêu cầu anh trả số tiền gốc là 291.000.000đồng và tiền lãi thì anh đồng ý trả số tiền gốc còn số tiền lãi do vợ chồng anh làm ăn gặp khó khăn thì xin ông T tiền lãi và cho vợ chồng anh được trả dần.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Đỗ Văn Tần vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã trình bày tại Tòa án và yêu cầu anh Nguyễn Văn H và chị Ngô Thị C phải thanh toán trả cho vợ chồng ông số tiền gốc còn nợ là 291.000.000đồng (hai trăm chín mươi một triệu đồng) và không yêu cầu trả lãi.

Anh Nguyễn Văn H và chị Ngô Thị C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật trong suốt quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng còn bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về ý kiến giải quyết vụ án:

Áp dụng các Điều 463; 466; khoản 2 Điều 357; của Bộ luật Dân sự ; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273; của Bộ luật tố tụng dân sự ; Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Cao T

Buộc anh Nguyễn Văn H và chị Ngô Thị C phải thanh toán trả cho ông Đỗ Cao T và bà Tạ Thị L số tiền là nợ là 291.000.000đồng (hai trăm chín mươi một triệu đồng).

Về án phí: Buộc anh Nguyễn Văn H và chị Ngô Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 07/8/2020 của ông Đỗ Cao T và giấy biên nhận vay tiền ngày 25/3/2018 do ông T cung cấp Hội đồng xét xử xác

định đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn là anh Nguyễn Văn H và chị Ngô Thị C hiện đang cư trú trên địa bàn huyện Hiệp Hòa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ. Về sự vắng mặt của bị đơn là anh H, chị C đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

[2] Về nội dung tranh chấp: Căn cứ vào giấy biên nhận vay tiền ngày 25/3/2018 và lời khai của các đương sự thì thấy ông T khởi kiện yêu cầu anh H, chị C trả số tiền gốc còn nợ là 291.000.000 đồng và anh H, chị C đồng ý trả nợ cho ông T theo yêu cầu. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T và buộc anh H, chị C phải thanh toán trả cho ông T, bà L số tiền còn nợ là 291.000.000 đồng là có căn cứ.

[4] Về án phí: Buộc anh H, chị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, cần áp dụng các Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự để tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463; 466; khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự ; Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273; của Bộ luật tố tụng dân sự ; Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Cao T với anh Nguyễn Văn H và chị Ngô Thị C.

Buộc anh Nguyễn Văn H và chị Ngô Thị C phải thanh toán trả cho ông Đỗ Cao T và bà Tạ Thị L số tiền còn nợ là 291.000.000 đồng (hai trăm chín một triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn H và chị Ngô Thị C phải liên đới chịu 14.550.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo thời hạn kháng cáo 15 ngày cho các đương sự có mặt biết kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND T. Bắc Giang;
- VKSND H. Hiệp Hòa (2 b);
- Chi cục THADS H. Hiệp Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Đào Thị Oanh